

MÃY SUY NGHĨ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP Ở NƯỚC TA TỪ 1990 - 2000.

Giáo sư tiến sĩ
TRẦN VĂN CHÁNH

Khuyết điểm của chúng ta khi bước vào thời kỳ quá độ tiến lên CNXH là đánh giá không đúng điểm xuất phát và điều kiện cụ thể của nước ta, như cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu còn rất thấp; chiến tranh kéo dài, sau chiến tranh nguồn ngoại viện bị cắt đứt đột ngột; trong cùng một thời gian triển khai nhiều công trình công nghiệp (CN) với quy mô quá lớn, gây ứ đọng vốn, chưa tập trung ngay vào mặt trận nông nghiệp v.v...

Nguyên nhân của những sai lầm này do bệnh chủ quan, duy ý chí, nóng vội muốn đốt giai đoạn. Bên cạnh đó còn có một số mặt bảo thủ, trì trệ kéo dài, giữ quá lâu cơ chế quan liêu bao cấp...

Theo thống kê sơ bộ, ngành công nghiệp nước ta hiện có 3.184 xí nghiệp. Trong đó có 724 xí nghiệp quốc doanh trung ương, 2.460 xí nghiệp quốc doanh địa phương. Số lao động làm việc trong xí nghiệp quốc doanh là 740.000 người, ngoài quốc doanh là 1,8 triệu. Số lao động làm việc trong công nghiệp chiếm tỷ trọng từ 10% đến 12% (tổng số lao động cả nước (Liên Xô 43%). Giá trị sản lượng công nghiệp hàng năm (kể cả TTCN) ước khoảng 200 tỷ đồng. Công nghiệp chiếm 42% trọng tổng sản phẩm xã hội và 28% trong thu nhập quốc dân.

Những mặt yếu kém trong công nghiệp nước ta hiện nay gồm có: năng suất lao động thấp và tăng chậm, trình độ trang bị kỹ thuật thấp, công nghệ phần lớn lạc hậu; nguyên liệu, phụ tùng nhiều loại còn phải nhập khẩu, năng lực sản xuất hiện có chưa được tận dụng; việc phân bố công nghiệp theo lãnh thổ cần được tiếp tục phát triển v.v... đã làm hạn chế tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp.

Ưu thế chính của nước ta là có nguồn lao động dồi dào với chất lượng cao, có nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú; có nhiều tiềm năng về tận dụng công suất máy móc, thiết bị hiện có và mở mang thêm các ngành nghề mới; sản phẩm công nghiệp có một thị trường khá lớn (cả trong và ngoài nước) với nhu cầu nhiều về; với chính sách mở cửa ta có thể kết hợp sức mạnh của nguồn lực trong nước với lợi thế tương đối của bên ngoài, tích cực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế v.v...

Dựa vào các ưu thế nói trên, nội dung công nghiệp hóa XHCN ở nước ta cần bắt đầu từ công nghiệp nhẹ, đặc biệt là công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp gia công cho nước ngoài và công nghiệp dịch vụ (đặc biệt là dịch vụ có thu ngoại tệ).

Phải biết chọn một số ngành công nghiệp mũi nhọn có yêu cầu cao về kỹ thuật và chất xám, cần nhiều lao động nhưng vốn ít, có khả năng thu hút vốn của nước ngoài, tạo một thế đứng của ta trên thị trường thế giới... để sản xuất một số hàng tiêu dùng, nông hải sản chế biến có giá trị cao và hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu.

Xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp đa dạng, linh hoạt, nhiều tầng, nhiều trình độ kỹ thuật và công nghệ khác nhau với nhiều thành phần kinh tế. Tổ chức sản xuất với quy mô nhỏ là chủ yếu, mở rộng liên kết theo chiều ngang, đa dạng hóa mặt hàng... nhằm khai thác có hiệu quả sức lao động, tài nguyên, môi trường sinh thái, có khả năng thích nghi nhanh với yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước, chuẩn bị các điều kiện cho các thập kỷ tiếp theo có thể tham gia vào sự phân công lao động và hợp tác quốc tế, xâm nhập thị trường thế giới.

Chỉ ưu tiên một số ngành công nghiệp nặng phù hợp với nguồn vốn và phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp. Kết hợp công nghiệp quốc phòng với kinh tế đảm bảo khả năng phòng thủ đất nước.

Để phục vụ phương hướng trên, cần chú ý các ngành công nghiệp khai thác và sản xuất cho công nghiệp như: than, dầu khí, hóa chất, luyện kim v.v... Thông qua chính sách giá để tạo nguồn nguyên liệu nông hải sản ngày càng nhiều với chất lượng cao.

Đầu tư thêm cho cấu trúc hạ tầng phục vụ sản xuất: giao thông vận tải, liên lạc, viễn thông, cung cấp năng lượng v.v... Lĩnh vực này hiện nay rất kém, nếu đầu tư đúng mức sẽ cho hiệu quả kinh tế lớn.

Lấy việc đổi mới thiết bị và công nghiệp làm động lực thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, tăng cường đầu tư chiều sâu để khắc phục các khâu yếu, cân đối lại dây chuyền sản xuất.

Đẩy mạnh công tác phổ cập dạy nghề, cho phép tư nhân mở trường dạy nghề theo quy định của Nhà nước, xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với nền kinh tế hàng hóa có nhiều thành phần kinh tế tham gia (kể cả xuất khẩu lao động và chuyên gia).

Thực hiện chế độ phân phối theo lao động tùy thuộc vào kết quả cuối cùng của sản xuất - kinh doanh. Coi lợi ích cá nhân của người lao động là động lực trực tiếp để phát triển sản xuất, đồng thời vận dụng các hình thức phân phối khác (theo vốn, tài sản, năng lực quản lý v.v...). Thực hiện phân phối lại thụ nhập các tầng lớp dân cư, từng bước tạo sự công bằng trong xã hội.

Cho phép các xí nghiệp được trực tiếp liên doanh với nước ngoài theo nguyên tắc cùng có lợi, đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế, gắn hợp tác khoa học - kỹ thuật với hợp tác kinh tế.

Nhanh chóng đổi mới cán bộ, tinh giản biên chế, xây dựng các hiệp hội theo ngành kinh tế - kỹ thuật (thay cho các liên hiệp xí nghiệp không có tác dụng).

Nhìn chung mô hình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa cổ điển "Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng...", hiện nay không còn được các nước ưa chuộng, buộc chúng ta phải nhanh chóng xác định một chiến lược phát triển công nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta và hoàn cảnh quốc tế hiện tại.

T.V.C.